

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 171

### LUẬN VỀ NHIẾP (Phần 6)

Hỏi: Có thể có lập tức đạt được Vị tương ứng của bốn Tĩnh lực chăng?

Đáp: Có, đó là lúc Ái cõi Sắc đã hết, khởi lên Triền của cõi Dục-cõi Phạm Thế mà lui sụt; hoặc là lúc ở cõi Vô sắc chết đi, sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế.

Hỏi: Vì sao lại soạn ra phần luận này?

Đáp: Trước đây tuy trình bày về đạt được và xả bỏ (Đắc-Xả), mà chưa phân biệt về từ từ và lập tức (Tiệm-Đốn), nay muốn hiển bày rõ ràng về sự sai biệt của từ từ và lập tức. Và lại, bởi vì trước đây phân biệt về ba loại như Vị...trái ngược nhau, nay muốn ở trong đó chỉ trình bày về chủng loại của mình(tự loại), cho nên soạn ra phần luận này.

Đốn, nghĩa là cùng lúc. Tiệm, nghĩa là trước sau. Trong này hiển bày về Vị tương ứng của bốn Tĩnh lực lập tức đạt được ở hai lúc, đó là lúc lui sụt và lúc sinh khởi. Lui sụt là từ lúc Ái cõi Sắc đã hết. Sinh khởi là từ lúc ở cõi Vô sắc chết đi, lúc ấy khởi lên Triền của cõi Dục-cõi Phạm Thế mà lui sụt, và lúc sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, bởi vì đối với bốn Vị tương ứng cùng lúc đạt được.

Hỏi: Có thể có Vị tương ứng của bốn Tĩnh lực lập tức xả bỏ chăng?

Đáp: Không có, bởi vì không có cùng lúc có thể lìa nhiễm của bốn địa.

Hỏi: Có thể có Vị tương ứng của bốn Tĩnh lực từ từ đạt được chăng?

Đáp: Có, đây cũng là hai lúc từ từ đạt được, đó là lui sụt và sinh khởi. Lui sụt là từ lúc Ái cõi Sắc đã hết, lần lượt khởi lên Triền của mỗi một Tĩnh lực dưới mà lui sụt. Sinh khởi là từ lúc ở cõi Vô sắc chết đi, lúc

ấy đối với bốn Vị tương ứng, lần lượt mà đạt được.

Hỏi: Có thể có Vị tương ứng của bốn Tĩnh lực từ từ xả bỏ chăng?

Đáp: Có, bởi vì cần phải trước lúc lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ nhất, cho đến sau lúc lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ tư.

Hỏi: Có thể có Tịnh của bốn Tĩnh lực lập tức đạt được chăng?

Đáp: Không có, bởi vì không có trước đó không thành tựu Tịnh của bốn Tĩnh lực, nay cùng lúc đạt được.

Hỏi: Có thể có Tịnh của bốn Tĩnh lực lập tức xả bỏ chăng?

Đáp: Có, đó là lúc Ái côi Biến Tịnh đã hết, khởi lên Triền của côi Dục mà lui sụt; hoặc là lúc ở côi Dục-côi Phạm Thế chết đi, sinh vào côi Vô sắc.

Trong này, hiển bày về Tịnh của bốn Tĩnh lực lập tức xả bỏ vào hai lúc, đó là lúc lui sụt và lúc vượt qua côi-địa, nên phối hợp để giải thích.

Hỏi: Có thể có Tịnh của bốn Tĩnh lực từ từ đạt được chăng?

Đáp: Có, đó là trước lúc lìa nhiễm của côi Dục thì đạt được Tĩnh lực thứ nhất, cho đến sau khi lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ ba thì đạt được Tĩnh lực thứ tư; lúc từ côi Vô sắc chết đi, lần lượt sinh vào bốn Tĩnh lực dưới, tuy cũng gọi là từ từ đạt được, mà bởi vì đạt được một-xả bỏ một, cho nên không phải là ở đây đã nói.

Hỏi: Có thể có Tịnh của bốn Tĩnh lực từ từ xả bỏ chăng?

Đáp: Có, ở đây cũng từ từ xả bỏ vào hai lúc, đó là lúc lui sụt và lúc vượt qua côi-địa. Lui sụt, đó là lúc lần lượt khởi lên Triền của địa dưới mà lui sụt. Vượt qua côi-địa, đó là lúc từ địa dưới lần lượt sinh lên địa trên; từ Tĩnh lực trên lần lượt sinh vào Tĩnh lực dưới, tuy cũng gọi là từ từ xả bỏ, mà bởi vì xả bỏ một-đạt được một, cho nên không phải là ở đây đã nói.

Hỏi: Có thể có Vô lậu của bốn Tĩnh lực lập tức đạt được chăng?

Đáp: Có, đó là dựa vào Tĩnh lực thứ tư tiến vào Chánh tánh ly sinh, nếu đạt được quả A-la-hán. Có nơi đối với điều này không nói là đạt được quả A-la-hán, bởi vì trước phần vị Học đã đạt được Vô lậu của bốn Tĩnh lực. Nhưng ở đây cần phải nói là đạt được quả A-la-hán, bởi vì Học đã đạt được đều xả bỏ, cho nên nay lập tức đạt được Vô học.

Hỏi: Có thể có Vô lậu của bốn Tĩnh lực lập tức xả bỏ chăng?

Đáp: Có, đó là lúc Thánh giả đã hết Ái côi Biến Tịnh, khởi lên Triền của côi Dục mà lui sụt, tuy đạt được quả luyện căn và ngay lúc ấy không khởi lên Triền của côi Dục, mà lúc lui sụt cũng có lập tức xả bỏ Vô lậu của bốn Tĩnh lực, nhưng lập tức trở lại đạt được, cho nên không

nói.

Hỏi: Có thể có Vô lậu của bốn Tĩnh lự từ từ đạt được chăng?

Đáp: Có, bởi vì lúc Thánh giả lìa nhiễm của địa dưới và có lúc khởi lên đạo của quả thù thắng, cho nên từ từ đạt được.

Hỏi: Có thể có Vô lậu của bốn Tĩnh lự từ từ xả bỏ chăng?

Đáp: Có, bởi vì lúc Thánh giả đã hết Ái cõi Biến Tịnh, từ từ khởi lên Thiền của địa dưới mà lui sụt, cho nên từ từ xả bỏ Vô lậu của bốn Tĩnh lự.

Hỏi: Có thể có Vị tương ứng của bốn Vô sắc lập tức đạt được chăng?

Đáp: Có, đó là lúc A-la-hán khởi lên Thiền của cõi Dục-Sắc và Không vô biên xứ mà lui sụt. Trong này, không có thể có đạt được vào lúc sinh khởi.

Hỏi: Có thể có Vị tương ứng của bốn Vô sắc lập tức xả bỏ chăng?

Đáp: Không có, giải thích như trước.

Hỏi: Có thể có Vị tương ứng của bốn Vô sắc từ từ đạt được chăng?

Đáp: Có, nếu lúc lui sụt thì đối với bốn địa có từ từ đạt được, lúc sinh khởi thì đối với ba địa có từ từ đạt được.

Hỏi: Có thể có Vị tương ứng của bốn Vô sắc từ từ xả bỏ chăng?

Đáp: Có, giải thích như trước.

Hỏi: Có thể có Tịnh của bốn Vô sắc lập tức đạt được chăng?

Đáp: Không có, bởi vì không có trước đó không thành tựu Tịnh của bốn Vô sắc, nay cùng lúc đạt được.

Hỏi: Lúc đạt được quả luyện căn, đối với Tịnh của bốn Tĩnh lự, Tịnh của bốn Vô sắc, đều có lập tức Tu, vì sao trong phần Tĩnh lự trước đây và phần Vô sắc này, đều trả lời là không có?

Đáp: Đó đều là trước đây có mà không xả bỏ, nay chỉ trở lại đạt được phần ít, cho nên không phải là nghĩa về đạt được mà trong này đã nói.

Hỏi: Có thể có Tịnh của bốn Vô sắc lập tức xả bỏ chăng?

Đáp: Có, đó là lúc Ái của Vô sở hữu xứ đã hết, khởi lên Thiền của cõi Dục-Sắc mà lui sụt. Trong này, không có thể có vượt qua cõi-địa mà xả bỏ.

Hỏi: Có thể có Tịnh của bốn Vô sắc từ từ đạt được chăng? Đáp: Có, giải thích như trước.

Hỏi: Có thể có Tịnh của bốn Vô sắc từ từ xả bỏ chăng?

Đáp: Có, trong này lúc lui sụt thì đối với bốn địa có từ từ xả bỏ, lúc vượt qua địa thì đối với ba địa có từ từ xả bỏ.

Hỏi: Có thể có Vô lậu của ba Vô sắc lập tức đạt được chăng?

Đáp: Có, đó là lúc đạt được quả A-la-hán; lúc Vô học luyện căn, tuy cũng lập tức đạt được mà không phải là loại khác, cho nên không nói đến. Vả lại, lúc ấy cũng gọi là lúc đạt được quả A-la-hán, cho nên không nói riêng biệt.

Hỏi: Có thể có Vô lậu của ba Vô sắc lập tức xả bỏ chăng?

Đáp: Có, đó là lúc Thánh giả đã hết Ái của Thức vô biên xứ, khởi lên Thiền của cõi Dục-Sắc mà lui sụt, như trước đã giải thích.

Hỏi: Có thể có Vô lậu của ba Vô sắc từ từ đạt được chăng?

Đáp: Có, bởi vì lúc lìa nhiễm của địa dưới, và có lúc khởi lên đạo của quả thù thắng, cho nên lần lượt đạt được.

Hỏi: Có thể có Vô lậu của ba Vô sắc từ từ xả bỏ chăng?

Đáp: Có, bởi vì lúc Thánh giả đã hết Ái của Thức vô biên xứ, lần lượt khởi lên Thiền của địa dưới mà lui sụt, cho nên từ từ xả bỏ Vô lậu của ba Vô sắc.

Hỏi: Biểu-Vô biểu của thân-ngũ dựa vào Định nào diệt?

Đáp: Biểu của thân-ngũ dựa vào một địa hoặc là Vị chí, Vô biểu của thân-ngũ dựa vào bốn địa hoặc là Vị chí.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì ngăn chặn ý nói là nghiệp Biểu-Vô biểu không phải là có thật, để trình bày về nghiệp Biểu-Vô biểu đều là có thật. Vả lại, bởi vì ngăn chặn cách nói về nghiệp Biểu của thân-ngũ, cho đến nghiệp Vô biểu của Tĩnh lự thứ tư, cho đến Hữu Đảnh. Nay muốn hiển bày về Biểu của thân-ngũ cho đến Vô biểu của cõi Phạm Thế, cho đến Tĩnh lự thứ tư, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao ba Tĩnh lự trên không có nghiệp Biểu của thân-ngũ?

Đáp: Bởi vì nghiệp Biểu của thân-ngũ do Tâm-Tứ mà cùng khởi lên (đẳng khởi), nếu địa có thể đạt được Tâm-Tứ thì có nghiệp Biểu của thân-ngũ. Trong kinh nói: “Tâm-Tứ rồi nói ra chứ không phải là không Tâm-Tứ, Biểu của thân cũng cần Tâm-Tứ rồi thực hiện chứ không phải là không Tâm-Tứ.” Ba Tĩnh lự trên không còn Tâm-Tứ, cho nên không có Biểu của thân-ngũ.

Hỏi: Vì sao địa trên không có Tâm-Tứ?

Đáp: Bởi vì Tâm-Tứ thô thiển xáo động không vắng lặng, mà địa trên thì vi tế vắng lặng.

Hỏi: Vì sao Vô biểu của thân-ngũ chỉ đến Tĩnh lự thứ tư, chứ

không phải là địa trên? Đáp: Bởi vì nghiệp Vô biểu thiện đối trị với Vô biểu bất thiện, Vô biểu bất thiện chỉ có ở cõi Dục, cõi Vô sắc bởi vì cách xa đối với bốn Biểu của cõi Dục, cho nên ở cõi ấy không có.

Lại có người nói: Cõi Sắc cho đến Tịnh lự thứ tư, đều có thể chán ghét nghiệp ác của cõi Dục, địa trên thì không như vậy.

Có người nói: Vô biểu dựa vào Đại chủng của Sắc thân, cõi ấy không có Sắc thân và Đại chủng, cho nên cũng không có Vô biểu.

Trong này, nghiệp Biểu của thân-ngũ có thiện-bất thiện và vô ký. Bất thiện thì hệ thuộc cõi Dục, dựa vào Định Vị chí mà diệt. Thiện và vô ký thì hệ thuộc cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất, hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt, hệ thuộc Tịnh lự thứ nhất thì dựa vào Định Vị chí, Tịnh lự thứ nhất, Tịnh lự trung gian, Cận phần Tịnh lự thứ hai mà diệt. Nói Vị chí là bao gồm tám Cận phần và Tịnh lự trung gian, bởi vì đều không phải là đến Định Căn bản.

Nhưng trong này đã nói về Định, có người nói: Dựa vào Định vô lậu mà nói. Có người nói: Dựa vào Định hữu lậu-vô lậu mà nói.

Nếu nói là dựa vào Định vô lậu mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã hiển bày về Định Vị chí và Tịnh lự trung gian. Nếu nói là dựa vào Định hữu lậu-vô lậu mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã hiển bày về Định Vị chí, Tịnh lự trung gian, và Cận phần Tịnh lự thứ hai.

Vả lại, trong này đã nói về Diệt, có người nói: Cùng dựa vào chủng loại của Diệt mà nói. Có người nói: Chỉ dựa vào cứu cánh của Diệt mà nói.

Nếu nói là cùng dựa vào chủng loại của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã thâm nhiếp ba địa, ở trong Định Vị chí thâm nhiếp hữu lậu và vô lậu, bởi vì Định này có thể diệt Biểu của thân-ngũ hệ thuộc cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất. Nếu nói là chỉ dựa vào cứu cánh của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí cũng thâm nhiếp ba địa, ở trong Định Vị chí chỉ thâm nhiếp vô lậu, bởi vì Định này có thể diệt Biểu của thân-ngũ hệ thuộc Tịnh lự thứ nhất. Vì vậy cho nên nói là Biểu của thân-ngũ dựa vào một địa hoặc là Vị chí mà diệt.

Vô biểu của thân-ngũ có thiện và bất thiện. Bất thiện thì hệ thuộc cõi Dục, dựa vào Định Vị chí mà diệt. Thiện thì hệ thuộc cõi Dục-bốn Tịnh lự và không hệ thuộc. Hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt, hệ thuộc Tịnh lự thứ nhất thì dựa vào Tịnh lự thứ nhất-Định Vị chí-Tịnh lự trung gian và Cận phần Tịnh lự thứ hai mà diệt, cho đến hệ thuộc Tịnh lự thứ tư thì dựa vào bốn Tịnh lự-Định Vị chí-Tịnh lự trung gian và Cận phần Không vô biên xứ mà diệt.

Nhưng trong này đã nói về Định, nếu nói là dựa vào Định vô lậu mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã hiển bày về Định Vị chí và Tĩnh lự trung gian. Nếu nói là dựa vào Định hữu lậu-vô lậu mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã hiển bày về Định Vị chí, Tĩnh lự trung gian, và Cận phần của bốn địa trên.

Vả lại, trong này đã nói về Diệt, nếu nói là cùng dựa vào chủng loại của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã thâm nhiếp Định Vị chí, Tĩnh lự trung gian, Cận phần của bốn địa trên, ở trong Định Vị chí thâm nhiếp hữu lậu-vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt Vô biểu của thân-ngữ hệ thuộc cõi Dục, cho đến hệ thuộc Tĩnh lự thứ tư. Nếu nói là chỉ dựa vào cứu cánh của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí chỉ thâm nhiếp Định Vị chí, Tĩnh lự trung gian, Cận phần Không vô biên xứ, ở trong Định Vị chí chỉ thâm nhiếp vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt Vô biểu của thân-ngữ hệ thuộc Tĩnh lự thứ tư. Vì vậy cho nên nói là Vô biểu của thân-ngữ dựa vào bốn địa hoặc là Vị chí mà diệt. Nghiệp Biểu-Vô biểu nói rộng như trong chương Nghiệp Uẩn.

Hỏi: Ba hành ác-ba hành diệu, ba căn bất thiện-ba căn thiện, dựa vào Định nào mà diệt?

Đáp: Dựa vào Vị chí.

Trong này, ba hành ác hệ thuộc cõi Dục, dựa vào Định Vị chí mà diệt. Hai hành diệu của thân-ngữ hệ thuộc cõi Dục-bốn Tĩnh lự và không hệ thuộc, hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt, hệ thuộc Tĩnh lự thứ nhất thì dựa vào Tĩnh lự thứ nhất-Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian và Cận phần Tĩnh lự thứ hai mà diệt, cho đến hệ thuộc Tĩnh lự thứ tư thì dựa vào bốn Tĩnh lự-Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian và Cận phần Không vô biên xứ mà diệt. Hành diệu của ý hệ thuộc chín địa và không hệ thuộc, hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt, hệ thuộc Tĩnh lự thứ nhất thì dựa vào Tĩnh lự thứ nhất-Định vị chí-Tĩnh lự trung gian và Cận phần Tĩnh lự thứ hai mà diệt, cho đến hệ thuộc Vô sở hữu xứ thì dựa vào bảy Căn bản-Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian và Cận phần Phi tưởng phi phi tưởng xứ mà diệt, hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ thì dựa vào bảy Căn bản-Định Vị chí và Tĩnh lự trung gian mà diệt.

Nhưng trong này dựa vào đối trị gần của ba hành ác mà nói ba hành diệu, cho nên chỉ nói là dựa vào Vị chí mà diệt.

Ba căn bất thiện, hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt; ba căn thiện hệ thuộc chín địa và không hệ thuộc, dựa vào Định mà diệt, nói như hành diệu của ý.

Trong này cũng dựa vào đối trị gần của ba căn bất thiện mà nói ba căn thiện, cho nên cũng chỉ nói là dựa vào Vị chí mà diệt.

Ba hành ác cho đến ba căn thiện, nói rộng ra như chương Nghiệp Uẩn..

Hỏi: Bốn loại phi Thánh ngữ, bốn loại Thánh ngữ, bốn loại Sinh, bốn loại Nhập thai, bốn loại Thức trú, dựa vào Định nào mà diệt?

Đáp: Bốn loại phi Thánh ngữ, bốn loại Thánh ngữ, Thai-Noãn-Thấp sinh, bốn loại Nhập thai, dựa vào Vị chí mà diệt; Hóa sinh, ba Thức trú sau, dựa vào bảy địa hoặc là Vị chí mà diệt; Sắc thức trú dựa vào bốn địa hoặc là Vị chí mà diệt.

Bốn loại phi Thánh ngữ, đó là không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không hiểu nói hiểu, không biết nói biết.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh nói: “Bốn loại phi Thánh ngữ, đó là không thấy nói thấy...” Trong kinh tuy nói ra điều này, mà không phân biệt rộng ra, kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì mà kinh không giải thích, thì nay cần phải phân biệt, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là phi Thánh ngữ không thấy nói thấy?

Đáp: Không phải là do Nhãn đã đạt được, không phải là do Nhãn thức đã hiểu rõ, thì gọi là không phải đã thấy. Điều này không phải là đã thấy, thì nói là không thấy. Nếu có người đối với điều không thấy, chuyển sang nghĩ là không thấy, người khác hỏi rằng ông đối với điều này đã từng thấy hay không? Người ấy hoặc là vì mình, hoặc là vì người khác, hoặc là vì danh lợi, liền che giấu ý nghĩ này-nhận thức này-ham muốn này, trả lời rằng tôi thấy. Đó gọi là phi Thánh ngữ không thấy nói thấy. Lại có loại này đối với thấy, chuyển sang nghĩ là không thấy, mà nói là thấy, thì trở thành phi Thánh ngữ.

Hỏi: Vì sao lại nói đến điều này?

Đáp: Bởi vì hiển bày sự việc ít có. Như nói: “Có thể có lúc đối với thấy nói là thấy, cũng như đối với không thấy nói là thấy, thì trở thành phi Thánh ngữ chẳng? Đáp: Có, đó là như có một người đối với điều đã thấy, chuyển sang nghĩ là không thấy, người khác hỏi rằng ông đối với điều này đã từng thấy hay không? Người ấy hoặc là vì mình, hoặc là vì người khác, hoặc là vì danh lợi, liền che giấu ý nghĩ này-nhận thức này-ham muốn này, trả lời rằng tôi thấy. Người ấy vào lúc bấy giờ như không thấy nói là thấy, thì trở thành phi Thánh ngữ.” Đó cũng gọi là phi Thánh ngữ không thấy nói thấy.

Như nói rộng về phi Thánh ngữ không thấy nói thấy, như vậy phi Thánh ngữ không nghe nói nghe, không hiểu nói hiểu, không biết nói biết, nói rộng ra cũng như vậy.

Lại có bốn loại phi Thánh ngữ, đó là thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, hiểu nói không hiểu, biết nói không biết.

Hỏi: Thế nào là phi Thánh ngữ thấy nói không thấy?

Đáp: nếu do nhân đã đạt được, do nhân thức đã hiểu rõ, thì gọi là đã thấy. Điều này đã thấy, thì nói là thấy. Nếu có người đối với điều đã thấy, chuyển sang nghĩ là thấy, người khác hỏi rằng ông đối với điều này đã từng thấy hay không? Người ấy hoặc là vì mình, hoặc là vì người khác, hoặc là vì danh lợi, liền che giấu ý nghĩ này-nhận thức này-ham muốn này, trả lời rằng tôi không thấy. Đó gọi là phi Thánh ngữ thấy nói không thấy. Lại có loại này đối với không thấy, chuyển sang nghĩ là thấy, mà nói là không thấy, thì trở thành phi Thánh ngữ.

Hỏi: Vì sao lại nói đến điều này?

Đáp: Bởi vì hiển bày sự việc ít có.

Như nói: “Có thể có lúc đối với không thấy nói là không thấy, cũng như đối với thấy nói là không thấy, thì trở thành phi Thánh ngữ chẳng?”

Đáp: Có, đó là như có một người đối với điều không thấy, chuyển sang nghĩ là thấy, người khác hỏi rằng ông đối với điều này đã từng thấy hay không? Người ấy hoặc là vì mình, hoặc là vì người khác, hoặc là vì danh lợi, liền che giấu ý nghĩ này-nhận thức này-ham muốn này, trả lời rằng tôi không thấy. Người ấy vào lúc bấy giờ, như thấy nói là không thấy, thì trở thành phi Thánh ngữ.” Đó cũng gọi là phi Thánh ngữ thấy nói không thấy.

Như nói rộng về phi Thánh ngữ thấy nói không thấy, như vậy phi Thánh ngữ nghe nói không nghe, hiểu nói không hiểu, biết nói không biết, nói rộng ra cũng như vậy.

Hỏi: Như vậy đã nói thì có tám loại phi Thánh ngữ, hoặc là mười sáu loại, vì sao chỉ nói là bốn loại?

Đáp: Bởi vì sự việc đã dựa vào chỉ có bốn loại, đó là tất cả phi Thánh ngữ đều dựa vào sự việc Thấy-Nghe-Hiểu-Biết (Kiến-Văn-Giác-Tri) mà khởi lên, cho nên chỉ nói bốn loại.

Lại nữa, tóm lược cho nên nói là bốn loại, mở rộng thì có tám hoặc là mười sáu loại.

Lại nữa, tổng quát cho nên nói là bốn loại, riêng biệt thì có tám hoặc là mười sáu loại.



Như tổng quát-riêng biệt, như vậy không phân biệt-phân biệt, nói không đầy đủ-nói đầy đủ, nói không có khác nhau-nói có khác nhau, nói cùng lúc-nói từ từ, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Phi Thánh ngữ lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Dùng lời nói giả dối để làm tự tánh.

Hỏi: Vì sao lời nói này gọi là phi Thánh?

Đáp: Bởi vì bất thiện cho nên gọi là phi Thánh.

Lại nữa, ở trong sự nối tiếp nhau của phi Thánh, hiện rõ trước mắt cho nên gọi là phi Thánh.

Lại nữa, do phi Thánh mà thành tự, cho nên gọi là phi Thánh.

Lại nữa, do phi Thánh mà nói, cho nên gọi là phi Thánh.

Lại nữa, phi Thánh do đây mà đạt được tên gọi phi Thánh, cho nên gọi là phi Thánh.

Trong luận Tập Dị Môn nói: “Vì sao gọi là phi Thánh?

Đáp: Bởi vì pháp này có thể dẫn đến quả không đáng yêu thích, không đáng mừng rỡ, không đáng vui sướng, không vừa lòng, không như ý, cho nên gọi là phi Thánh. Đây là hiển bày về quả Đẳng lưu. Lại nữa, bởi vì pháp này có thể dẫn đến dị thực không đáng yêu thích, không đáng mừng rỡ, không đáng vui sướng, không vừa lòng, không như ý, cho nên gọi là phi Thánh. Đây là hiển bày về quả Dị thực. Phi Thánh ngữ này, hoặc là do không phải luật nghi(bất luật nghi) thâm nhiếp, hoặc là do phi luật nghi phi bất luật nghi thâm nhiếp, là nghiệp đạo chỉ có bất thiện.”

Hỏi: Có thể có phi Thánh ngữ không phải là nghiệp đạo, là vô ký hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Có, như Đại Phạm Vương đã nói những lời dối với Tỳ kheo Mã Thắng, những lời ấy tuy cũng gọi là phi Thánh ngữ, nhưng không phải là phi Thánh ngữ trong này thâm nhiếp, bởi vì trong này đã nói đến sự việc hoặc là điên đảo, hoặc là không điên đảo mà ý tưởng thì chắc chắn là điên đảo. A-la-hán và Độc giác cũng có những sự việc như không thấy nói thấy..., mà cũng không phải là phi Thánh ngữ này thâm nhiếp, bởi vì không phải là che giấu ý tưởng mà nói; như ý tưởng của người thấy cây cột, mà nói là thấy người. Lại như Tôn giả Mục-kiền-liên ghi nhận là sẽ sinh con trai mà sau đó lại sinh con gái, lại nói là tôi trú trong Định của Vô sở hữu xứ, nghe trong hồ Mạn-đà-chỉ-ni có nhiều rồng-voi tung vùi gào thét. Nên biết vị ấy nói đều không phải là lời nói dối, bởi vì sự việc tuy trái ngược mà ý tưởng không có trái ngược. Chỉ riêng Phật Thế Tôn là không có những lời nói sai lầm như vậy, bởi vì

vĩnh viễn loại bỏ tất cả tập khí vô tri, cho nên hiện tại trước mắt thông suốt rõ ràng về cảnh của ba đời.

Bốn loại Thánh ngữ, đó là không thấy nói không thấy, không nghe nói không nghe, không hiểu nói không hiểu, không biết nói không biết.

Hỏi: Vì sao lại soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh nói: “Bốn loại Thánh ngữ, đó là không thấy nói không thấy...” Trong kinh tuy nói ra điều này, mà không phân biệt rộng ra, nay cần phải phân biệt, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là Thánh ngữ không thấy nói không thấy?

Đáp: Nghĩa về không thấy, giải thích như trước. Nếu có người đối với điều không thấy, chuyển sang nghĩ là không thấy, người khác hỏi rằng ông đối với điều này đã từng thấy hay không? Người ấy không vì mình, không vì người khác, không vì danh lợi, lập tức đúng như thật không che giấu ý nghĩ này-nhận thức này-ham muốn này, trả lời rằng tôi không thấy. Đó gọi là Thánh ngữ không thấy nói không thấy. Lại có loại này đối với thấy, chuyển sang nghĩ là không thấy, mà nói là không thấy, thì trở thành Thánh ngữ.

Hỏi: Vì sao lại nói đến điều này?

Đáp: Bởi vì hiển bày sự việc ít có.

Như nói: “Có thể có lúc đối với thấy nói là không thấy, cũng như đối với không thấy nói là không thấy, thì trở thành Thánh ngữ chẳng?”

Đáp: Có, đó là như có một người đối với điều đã thấy, chuyển sang nghĩ là không thấy, người khác hỏi rằng ông đối với điều này đã từng thấy hay không? Người ấy không vì mình, không vì người khác, không vì danh lợi, lập tức đúng như thật không che giấu ý nghĩ này-nhận thức này-ham muốn này, trả lời rằng tôi không thấy. Người ấy vào lúc bấy giờ, như đối với không thấy nói là không thấy, thì trở thành Thánh ngữ.” Đó cũng gọi là Thánh ngữ không thấy nói không thấy.

Như nói rộng về Thánh ngữ không thấy nói không thấy, như vậy Thánh ngữ không nghe nói không nghe, không hiểu nói không hiểu, không biết nói không biết, nói rộng ra cũng như vậy.

Lại có bốn loại Thánh ngữ, đó là thấy nói thấy, nghe nói nghe, hiểu nói hiểu, biết nói biết.

Hỏi: Thế nào là Thánh ngữ thấy nói thấy?

Đáp: Nghĩa về thấy, giải thích như trước. Nếu có người đối với điều đã thấy, chuyển sang nghĩ là thấy, người khác hỏi rằng ông đối

với điều này đã từng thấy hay không? Người ấy không vì mình, không vì người khác, không vì danh lợi, lập tức đúng như thật không che giấu ý nghĩ này-nhận thức này-ham muốn này, trả lời rằng tôi thấy. Đó gọi là Thánh ngữ thấy nói thấy. Lại có loại này đối với không thấy, chuyển sang nghĩ là thấy, mà nói là thấy, thì trở thành Thánh ngữ.

Hỏi: Vì sao lại nói đến điều này?

Đáp: Bởi vì hiển bày sự việc ít có.

Như nói: “Có thể có lúc đối với không thấy nói là thấy, cũng như đối với thấy nói là thấy, thì trở thành Thánh ngữ chẳng?”

Đáp: Có, đó là như có một người đối với điều không thấy, chuyển sang nghĩ là thấy, người khác hỏi rằng ông đối với điều này đã từng thấy hay không? Người ấy không vì mình, không vì người khác, không vì danh lợi, lập tức đúng như thật không che giấu ý nghĩ này-nhận thức này-ham muốn này, trả lời rằng tôi thấy. Người ấy vào lúc bấy giờ, như đối với thấy nói là thấy, thì trở thành Thánh ngữ.” Đó cũng gọi là Thánh ngữ thấy nói thấy.

Như nói rộng về Thánh ngữ thấy nói thấy, như vậy Thánh ngữ nghe nói nghe, hiểu nói hiểu, biết nói biết, nói rộng ra cũng như vậy.

Hỏi: Như vậy đã nói thì có tám loại Thánh ngữ, hoặc là mười sáu loại, vì sao chỉ nói là bốn loại?

Đáp: Bởi vì sự việc đã dựa vào chỉ có bốn loại, đó là tất cả Thánh ngữ đều dựa vào sự việc Thấy-Nghe-Hiểu-Biết (Kiến-Văn-Giác-Tri) mà khởi lên, cho nên chỉ nói bốn loại.

Lại nữa, tóm lược cho nên nói là bốn loại, mở rộng thì có tám hoặc là mười sáu loại.

Lại nữa, tổng quát cho nên nói là bốn loại, riêng biệt thì có tám hoặc là mười sáu loại.

Như tổng quát-riêng biệt, như vậy không phân biệt-phân biệt, nói không đầy đủ-nói đầy đủ, nói không có khác nhau-nói có khác nhau, nói cùng lúc-nói từ từ, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Thánh ngữ lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Dùng lời nói chân thật để làm tự tánh.

Hỏi: Vì sao lời nói này gọi là Thánh?

Đáp: Bởi vì thiện cho nên gọi là Thánh.

Lại nữa, ở trong sự nối tiếp nhau của Thánh giả, hiện rõ trước mắt cho nên gọi là Thánh.

Lại nữa, do Thánh giả mà thành tự, cho nên gọi là Thánh.

Lại nữa, do Thánh giả đã nói, cho nên gọi là Thánh.

Lại nữa, Thánh giả nhờ vào pháp này mà đạt được tên gọi là Thánh, cho nên gọi là Thánh.

Trong luận Tập Dị Môn nói: “Vì sao gọi là Thánh? Đáp: Bởi vì pháp này có thể dẫn đến quả đáng yêu thích, đáng mừng rỡ, đáng vui sướng, vừa lòng, như ý, cho nên gọi là Thánh. Đây là hiển bày về quả Đẳng lưu. Lại nữa, bởi vì pháp này có thể dẫn đến dị thực đáng yêu thích, đáng mừng rỡ, đáng vui sướng, vừa lòng, như ý, cho nên gọi là Thánh. Đây là hiển bày về quả Dị thực. Thánh ngữ này, hoặc là do luật nghi thâm nhiếp, hoặc là do phi luật nghi phi bất luật nghi thâm nhiếp, nhiếp đạo này chỉ là thiện.”

Bốn loại phi Thánh ngữ, chỉ là hệ thuộc cõi Dục, dựa vào Định Vị chí mà diệt. Bốn loại Thánh ngữ, hệ thuộc cõi Dục-Tĩnh lự thứ nhất, hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt, hệ thuộc Tĩnh lự thứ nhất thì dựa vào Tĩnh lự thứ nhất-Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian và Cận phần Tĩnh lự thứ hai mà diệt.

Nhưng trong này dựa vào đối trị gần của bốn loại phi Thánh ngữ mà nói bốn loại Thánh ngữ, cho nên chỉ nói là dựa vào Vị chí mà diệt.

Trong bốn loại Sinh, Thai-Noãn-Thấp sinh chỉ hệ thuộc cõi Dục, cho nên dựa vào Định Vị chí mà diệt. Hóa sinh dựa vào bảy địa hoặc là Vị chí mà diệt, nghĩa là Hóa sinh hệ thuộc chín địa, hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt; hệ thuộc Tĩnh lự thứ nhất thì dựa vào Tĩnh lự thứ nhất-Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian và Cận phần Tĩnh lự thứ hai mà diệt, cho đến hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ thì dựa vào bảy Căn bản-Định Vị chí và Tĩnh lự trung gian mà diệt.

Nhưng trong này đã nói về Định, nếu nói là dựa vào Định vô lậu mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã hiển bày về Định Vị chí và Tĩnh lự trung gian. Nếu nói là dựa vào Định hữu lậu-vô lậu mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã hiển bày về Định Vị chí, Tĩnh lự trung gian, và Cận phần của bảy địa trên.

Vả lại, trong này đã nói về Diệt, nếu nói là dựa vào chủng loại của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã thâm nhiếp Định Vị chí, Tĩnh lự trung gian, Cận phần của bảy địa trên, ở trong Định Vị chí thâm nhiếp hữu lậu-vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt Hóa sinh hệ thuộc cõi Dục, cho đến hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Nếu nói là dựa vào cứu cánh của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí chỉ thâm nhiếp Định Vị chí và Tĩnh lự trung gian, ở trong Định Vị chí chỉ thâm nhiếp vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt Hóa sinh hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vì vậy cho nên nói là Hóa sinh dựa vào bảy

địa hoặc là Vị chí mà diệt. Bốn loại Sinh nói rộng ra như chương Đại Chung Uẩn.

Bốn loại tiến vào thai (Nhập thai), đó là có loại không biết đang tiến vào thai mẹ, ở lại và sinh ra (trú-xuất) cũng như vậy, là tiến vào thai loại thứ nhất; có loại biết đang tiến vào thai mẹ, không biết đang ở lại, không biết đang sinh ra, là tiến vào thai loại thứ hai; có loại biết đang tiến vào thai mẹ, cũng biết đang ở lại, không biết đang sinh ra, là tiến vào thai loại thứ ba; có loại biết đang tiến vào thai mẹ, ở lại và sinh ra cũng như vậy, là tiến vào thai loại thứ tư.

Hỏi: Vì sao lại soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh nói: “Có bốn loại tiến vào thai mẹ...” Trong kinh tuy nói ra điều này, mà không phân biệt rộng ra, kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì mà kinh không giải thích, thì nay cần phải phân biệt, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là không biết đang tiến vào thai mẹ, ở lại và sinh ra cũng như vậy?

Đáp: Ở đây có hai loại, đó là nếu người phước mỏng thì ở lúc tiến vào thai, khởi lên ý tưởng điên đảo, thảng giải điên đảo, thấy trời âm u ảm đạm-mưa gió rất lạnh, nhiều người ồn ào-đông người tụ tập, liền nghĩ rằng nay mình tạm thời đi vào trong lùm cỏ rậm rạp, hoặc là hang cỏ-hang lá giữa rừng rậm như vậy, hoặc đi đến dưới tán cây bên bức tường như vậy, để tránh gió mưa và những sự ồn ào. Nghĩ rồi liền thấy thân đi vào trong đó. Lúc người ấy trú trong thai, cũng khởi lên ý tưởng-thảng giải điên đảo như vậy, nói là nay mình dừng lại chốc lát ở dưới tán cây bên cạnh bức tường, trong hang cỏ-hang lá giữa rừng rậm như vậy. Lúc người ấy ra khỏi thai, cũng có ý tưởng-thảng giải điên đảo như vậy, nói là nay mình rời khỏi hang cỏ-hang lá giữa rừng rậm như vậy, hoặc là rời bỏ tán cây bên cạnh bức tường mà đi.

Nếu người phước đức thì ở lúc tiến vào thai, cũng khởi lên ý tưởng điên đảo, thảng giải điên đảo, thấy trời âm u ảm đạm-mưa gió rất lạnh, nhiều người ồn ào-đông người tụ tập, liền nghĩ rằng mình nên đi vào khu vườn này, hoặc là trong rừng hoa, hoặc là bước vào ngôi nhà, hoặc là leo lên lầu cao, để tránh gió mưa và những sự ồn ào. Nghĩ rồi liền thấy thân đi vào trong khu vườn cho đến leo lên lầu cao. Lúc người ấy trú trong thai, cũng khởi lên ý tưởng-thảng giải điên đảo như vậy, nói là nay mình ngồi xếp bằng tròn ở trong khu vườn-rừng hoa, ngôi nhà-lầu cao như vậy. Lúc người ấy ra khỏi thai, cũng có ý tưởng-thảng giải điên

đảo như vậy, nói là nay mình rời khỏi khu vườn, cho đến từ trên lầu cao như vậy mà đi xuống. Đó gọi là loại thứ nhất, không biết đang tiến vào thai mẹ, ở lại và sinh ra cũng như vậy.

Hỏi: Thế nào là biết đang tiến vào thai mẹ, không biết đang ở lại, không biết đang sinh ra?

Đáp: Có người nhiều phước, thì lúc tiến vào thai mẹ, không khởi lên ý tưởng điên đảo, thắng giải điên đảo, có thể tự mình biết rõ ràng là nay mình tiến vào thai mẹ. Lúc người ấy trú trong thai và ra khỏi thai thì không biết đích thực, nói rộng như trước. Đó gọi là loại thứ hai, biết đang tiến vào thai mẹ, không biết đang ở lại, không biết đang sinh ra.

Hỏi: Thế nào là biết đang tiến vào thai mẹ, cũng biết đang ở lại, không biết đang sinh ra?

Đáp: Có người nhiều phước, thì lúc tiến vào thai mẹ, lúc trú trong thai mẹ, đều không khởi lên ý tưởng điên đảo, thắng giải điên đảo, có thể tự mình biết rõ ràng là nay mình tiến vào thai mẹ, nay mình trú trong thai mẹ. Nhưng lúc ra khỏi thai thì không biết đích thực, nói rộng như trước. Đó gọi là loại thứ ba, biết đang tiến vào thai mẹ, cũng biết đang ở lại, không biết đang sinh ra.

Hỏi: Thế nào là biết đang tiến vào thai mẹ, ở lại và sinh ra cũng như vậy?

Đáp: Có người nhiều phước, thì lúc tiến vào thai mẹ, lúc trú trong thai mẹ, lúc rời khỏi thai mẹ, đều không khởi lên ý tưởng điên đảo, thắng giải điên đảo, có thể tự mình biết rõ ràng là nay mình tiến vào thai mẹ, nay mình trú trong thai mẹ, nay mình rời khỏi thai mẹ. Đó gọi là loại thứ tư, biết đang tiến vào thai mẹ, ở lại và sinh ra cũng như vậy.

Hỏi: Tiến vào thai loại nào, là ai?

Đáp: Có người nói: Tiến vào thai loại thứ tư là Bồ-tát, tiến vào thai loại thứ ba là Độc giác, tiến vào thai loại thứ hai là Luân vương, tiến vào thai loại thứ nhất là hữu tình khác.

Có người nói: Tiến vào thai loại thứ tư là Bồ-tát, tiến vào thai loại thứ ba là Độc giác, tiến vào thai loại thứ hai là Ba-la-mật-đa Thanh văn, tiến vào thai loại thứ nhất là hữu tình khác.

Có người nói: Tiến vào thai loại thứ tư là Bồ-tát, tiến vào thai loại thứ ba là Độc giác, tiến vào thai loại thứ hai là Ba-la-mật-đa Thanh văn, tiến vào thai loại thứ nhất là hữu tình khác.

Có người nói: Tiến vào thai loại thứ tư là Bồ-tát, tiến vào thai loại thứ ba là Độc giác, tiến vào thai loại thứ hai là Dự lưu-Nhất lai, tiến vào

thai loại thứ nhất là hữu tình khác.

Có người nói: Trong các hữu tình có loại cầu Diệu trí mà nghiệp cũng thanh tịnh, có loại cầu Diệu trí mà nghiệp bất tịnh, có loại nghiệp thanh tịnh mà không cầu trí, có loại không cầu trí mà nghiệp cũng bất tịnh. Hữu tình thứ nhất là tiến vào thai loại thứ tư, hữu tình thứ hai là tiến vào thai loại thứ ba, hữu tình thứ ba là tiến vào thai loại thứ hai, hữu tình thứ tư là tiến vào thai loại thứ nhất.

Nghĩa là hữu tình thứ nhất, lúc tiến vào thai mẹ thì bụng mẹ yên lặng lìa các sự rối loạn, lúc trú trong thai mẹ thì thai tạng rộng rãi thanh tịnh không có khổ sở, lúc rời khỏi thai mẹ thì cửa mình của mẹ (sản môn) mở rộng ra không gặp phải sự bức ép chật chội, cho nên lúc tiến vào-ở lại và rời khỏi đều không lạc mất ý niệm.

Hữu tình thứ hai, lúc tiến vào thai và lúc trú trong thai, yên ổn như trước mà không lạc mất ý niệm, nhưng ở lúc rời khỏi, cửa mình của mẹ nhỏ hẹp, bởi vì bị bức ép chật chội, cho nên liền lạc mất ý niệm.

Hữu tình thứ ba, lúc tiến vào thai cũng không có sự hỗn loạn, yên ổn như trước mà không lạc mất ý niệm, nhưng lúc trú trong thai thì thai tạng chật chội dơ bẩn làm cho phiền muộn, và lúc ra khỏi thai thì cửa mình của mẹ nhỏ hẹp thật là khốn khổ, cho nên vào lúc ở lại và rời khỏi đều làm cho lạc mất ý niệm.

Hữu tình thứ tư, lúc tiến vào thai mẹ thì bụng mẹ nao động kinh hoàng sợ hãi không yên, và lúc ở lại-rời khỏi đều bị bức bách khốn khổ như trước, cho nên đối với ba lúc đều làm cho lạc mất ý niệm.

Lại nữa, bốn loại tiến vào thai này đều gọi là Bồ-tát. Trong đó, có người nói: Tiến vào thai loại thứ tư là Bồ-tát ở A-tăng-xí-da thứ ba, tiến vào thai loại thứ ba là Bồ-tát ở A-tăng-xí-da thứ hai, tiến vào thai loại thứ hai là Bồ-tát ở A-tăng-xí-da thứ nhất, tiến vào thai loại thứ nhất là Bồ-tát trước đây.

Có người nói: Tiến vào thai loại thứ tư là Bồ-tát ở thân cuối cùng, đó là lúc từ cõi trời Đổ-sử-đa chết đi, sinh xuống cung vua Tịnh Phạn; tiến vào thai loại thứ ba là Bồ-tát còn hệ thuộc một lần sinh, đó là lúc thích hợp từ châu Thiệm Bộ chết đi, sinh lên cõi trời Đổ-sử-đa; tiến vào thai loại thứ hai là Bồ-tát tiếp theo đời trước đây, đó là lúc từ nơi đã chết đi, sinh đến châu Thiệm Bộ, tu phạm hạnh trong giáo pháp của Đức Phật Ca-diếp-ba; tiến vào thai loại thứ nhất, đó là Bồ-tát trước đây.

**Lời bình:** Không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì Bồ-tát từ chín mươi một kiếp đến nay thường nhớ lại đời trước của mình, ở trong Tử hữu-Trung hữu-Sinh hữu-Bổn hữu luôn luôn không có ý tưởng điên

đảo, cho nên không lạc mất ý niệm. Dựa vào nhân duyên này, cho nên cách nói trước là hợp lý.

Hỏi: Các phần vị tiến vào thai (kiết sinh) chắc chắn khởi lên tâm nhiễm ô, tất cả các tâm nhiễm ô đều tương ứng với không biết đích thực, tại sao có thể nói là biết đang tiến vào thai mẹ?

Đáp: Đã nói đến biết đích thực (chánh tri), đó là không có ý tưởng điên đảo, không có thắng giải điên đảo, chứ không phải yêu cầu không tương ứng với vô minh, cho nên gọi là biết đích thực. Nhưng bởi vì Bồ-tát ở lúc tiến vào thai, cũng khởi lên Ái tự Thể, Ái cha mẹ cho nên cũng có tâm nhiễm ô.

Hỏi: Nếu như vậy thì so với hữu tình khác có gì lạ?

Đáp: Như hữu tình khác lúc sắp tiến vào thai, cha không phải là tưởng về cha, mẹ không phải là tưởng về mẹ. Bởi vì nguyên cố như vậy, cho nên nam thì đối với cha sinh lòng tức giận, đối với mẹ thì sinh lòng yêu thương, khởi lên ý tưởng điên đảo, cho rằng giao hội với mẹ; nữ thì đối với mẹ sinh lòng tức giận, đối với cha thì sinh lòng yêu thương, khởi lên ý tưởng điên đảo, cho rằng giao hội với cha. Bởi vì ý tưởng điên đảo như vậy, mà liền tiến vào thai. Bồ-tát thì không như vậy, lúc sắp tiến vào thai, đối với cha tưởng về cha, đối với mẹ tưởng về mẹ, mình dựa vào đó cho nên tăng trưởng về Uẩn của đời sau, sẽ ở trong châu Thiệm Bộ nhận lấy quả báo tôn quý thù thắng, dựa vào đây chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm nhiều điều lợi ích cho các hữu tình. Dấy lên ý niệm này rồi, liền đối với cha mẹ cùng sinh lòng thân ái, từ đó tiến vào thai, cho nên biết đích thực, đó là không có ý tưởng điên đảo chứ không phải là yêu cầu không có nhiễm ô.

Bốn loại tiến vào thai này chỉ hệ thuộc cõi Dục, cho nên chỉ dựa vào Định Vị chí mà diệt.

Trong bốn loại Thức trú, ba Thức trú sau dựa vào bảy địa hoặc là Vị chí mà diệt, đó là ba Thức trú sau hệ thuộc chín địa, hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt; hệ thuộc Tĩnh lự thứ nhất thì dựa vào Tĩnh lự thứ nhất-Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian và Cận phần Tĩnh lự thứ hai mà diệt, cho đến hệ thuộc Phi tướng phi phi tướng xứ thì dựa vào bảy Căn bản-Định Vị chí và Tĩnh lự trung gian mà diệt.

Nhưng trong này đã nói về Định, nếu nói là dựa vào Định vô lậu mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã hiển bày về Định Vị chí và Tĩnh lự trung gian. Nếu nói là dựa vào Định hữu lậu-vô lậu mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã hiển bày về Định Vị chí, Tĩnh lự trung gian, và Cận phần của bảy địa trên.



---

Vả lại, trong này đã nói về Diệt, nếu nói là dựa vào chủng loại của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã thâm nhiếp Định Vị chí, Tĩnh lực trung gian, Cận phần của bảy địa trên, ở trong Định Vị chí thâm nhiếp hữu lậu-vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt ba Thức trú sau hệ thuộc cõi Dục, cho đến hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Nếu nói là dựa vào cứu cánh của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí thâm nhiếp Định Vị chí và Tĩnh lực trung gian, ở trong Định Vị chí chỉ thâm nhiếp vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt ba Thức trú sau hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vì vậy cho nên nói là ba Thức trú sau dựa vào bảy địa hoặc là Vị chí mà diệt.

Sắc thức trú dựa vào bốn địa hoặc là Vị chí mà diệt, đó là Sắc thức trú hệ thuộc năm địa, hệ thuộc cõi Dục thì dựa vào Định Vị chí mà diệt, cho đến hệ thuộc Tĩnh lực thứ tư thì dựa vào bốn Tĩnh lực-Định Vị chí-Tĩnh lực trung gian và Cận phần Không vô biên xứ mà diệt.

Nhưng trong này đã nói về Định, có người nói: Dựa vào Định vô lậu mà nói. Có người nói: Dựa vào Định hữu lậu-vô lậu mà nói. Tùy theo sự thích hợp như trước đã phân biệt.

Vả lại, trong này đã nói về Diệt, nếu nói là dựa vào chủng loại của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí đã thâm nhiếp Định Vị chí, Tĩnh lực trung gian, Cận phần của bốn địa trên, ở trong Định Vị chí thâm nhiếp hữu lậu-vô lậu, cho nên dựa vào Định này có thể diệt Sắc thức trú hệ thuộc cõi Dục, cho đến hệ thuộc Tĩnh lực thứ tư. Nếu nói là dựa vào cứu cánh của Diệt mà nói, thì đó là nói đến Vị chí thâm nhiếp Định Vị chí-Tĩnh lực trung gian và Cận phần Không vô biên xứ, cho nên dựa vào Định này có thể diệt Sắc thức trú hệ thuộc Tĩnh lực thứ tư. Vì vậy cho nên nói là Sắc thức trú dựa vào bốn địa hoặc là Vị chí mà diệt.

Bốn loại Thức trú, nói rộng ra như chương Đại Chúng Uẩn.

